

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 284/2018/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Ngọc Đ, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số D, đường T, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện hợp pháp cho bà Đ là ông Lê Nhựt H, sinh năm 1991, theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2022
Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1986
Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1/- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984
2/- Ông Trần Quốc T, sinh năm 1980
Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, tp T, tỉnh Trà Vinh.
3/- Ông Huỳnh Long C, sinh năm 1982
Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
4/- Bà Trần Thị Mai T1, sinh năm 1950
5/- Ông Hồ Sĩ T2, sinh năm 1945
Cùng địa chỉ: Đường T, Khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
6/- Ông Nguyễn Hải C1,
Địa chỉ: Đường T, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

7/- Ngân hàng Q – Chi nhánh T3
Địa chỉ: đường P, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 thừa nhận phần đất tranh chấp có diện tích $3,3m^2$ nằm trong diện tích $203,6m^2$, thuộc thửa đất số 1279, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh của bà Lý Ngọc Đ.

- Bà Lý Ngọc Đ đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 được quyền sử dụng vĩnh viễn phần đất tranh chấp có diện tích $3,3m^2$ nằm trong diện tích $203,6m^2$, thuộc thửa đất số 1279, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh của bà Lý Ngọc Đ. Đất có tứ cận theo biên bản khảo sát ngày: 26/01/2022 (kèm theo sơ đồ khu đất), cụ thể như sau:

Đông giáp thửa 1279 có số đo 31,33m;

Tây giáp thửa 758 có số đo 31,32m;

Nam giáp 759 có số đo 0m;

Bắc giáp vỉa hè đường T có số đo 0,21m.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 tự nguyện thanh toán tiền giá trị quyền sử dụng đối với phần diện tích đất $3,3m^2$ nằm trong diện tích $203,6m^2$, thuộc thửa đất số 1279, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh của bà Lý Ngọc Đ với số tiền là 23.100.000 (hai mươi ba triệu một trăm nghìn) đồng, nhưng do bà Đ đã nhận 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nên bà H1 phải trả tiếp cho bà Đ số tiền 8.100.000 (tám triệu một trăm nghìn) đồng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng tổng cộng là: 10.000.000 (mười triệu) đồng bà Nguyễn Thị Ngọc H1 tự nguyện chịu toàn bộ. Nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 5.000.000 (năm triệu) đồng mà bà H1 đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên bà H1 không phải trả lại cho bà Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng chi phí tố tụng mà bà Đ đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** 202.500 (hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H1 tự nguyện nộp toàn bộ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Bà Lý Ngọc Đ không phải nộp án phí nên bà Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng mà bà Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000885, ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi